

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/05/2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thị Ánh Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: số 62 tổ 03 ấp MA, xã MA, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Xí Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: số 88 tổ 03 ấp AP, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Đặng Thị Ánh Ng trình bày:

Bà Đặng Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Xí Ng đi đến hôn nhân vào năm 2004, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MA. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên giữa bà Ng và ông Ng không sống chung hơn 10 năm nay. Bà Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Xí Ng.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 03/11/2005 và Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 01/7/2007 hiện đang sống với ông Nghiệp, khi ly hôn bà Ng đồng ý giao 02 con chung cho ông Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, không Ng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Xí Ng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Xí Ng đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị Ánh Ng vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Nguyễn Xí Ng.

- Về quan hệ con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho ông Nguyễn Xí Ng được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 03/11/2005 và Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 01/7/2007.

- Về tài sản chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đặng Thị Ánh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xí Ng, về con chung bà đồng ý giao cho ông Nghiệp được nuôi nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Xí Ng với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp AP, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Xí Ng không đến tham gia phiên Tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Nguyễn Xí Ng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xí Ng.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Xí Ng là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Ng cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung hơn 10 năm nay, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà Ng có yêu cầu được ly hôn ông Nghiệp là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 03/11/2005 và Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 01/7/2007 hiện đang sống với ông Ng, khi ly hôn bà Ng đồng ý giao 02 con chung cho ông Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung. Nên, Hội đồng xét xử giao con chung cho ông Ng được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do ông Ng không có văn bản ý kiến về ly hôn, nuôi con chung, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Đặng Thị Ánh Ng được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ánh Ng, bà Đặng Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Nguyễn Xí Ng.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50, ngày 11 tháng 5 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã MA, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Đặng Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Xí Ng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: ông Nguyễn Xí Ng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trọng H, sinh ngày 03/11/2005 và Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 01/7/2007, bà Đặng Thị Ánh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: bà Đặng Thị Ánh Ng phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006739, ngày 23/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu